TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2018/HSST.
Ngày: 25-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương;

Bà Sùng Thị Vừ;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2018/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Quàng Văn G; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1978; tại xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản NN, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Quàng Văn H (đã chết) và bà Quàng Thị Đ; tên gọi khác: Quàng Thị L (đã chết); bị cáo có vợ: Quàng Thị S; sinh năm: 1983 và 02 con, lớn 6 tuổi, nhỏ 4 tuổi; tiền sự: Không; tiên án:

+ Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. (đã được đương nhiên xóa án tích);

+ Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bị bắt giam giữ kể từ ngày 03-4-2018, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ, ngày 03-4-2018, tổ công tác Công an xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản NN, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Quàng Văn G; nơi cư trú: Bản NN, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Heroin (G khai là Heroin), có khối lượng 0,23 gam. Rút 0,05 gam ký hiệu G1 làm mẫu vật giám định chất ma túy. Còn lại 0,18 gam, ký hiệu G2 (đã được niêm phong).

Tại bản Kết luận giám định số: 449/KLGĐ, ngày 10-4-2018 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La: " Mẫu gửi giám định ký hiệu G1 là chất ma túy, loại chất Heroin; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,23 gam loại chất Heroin". (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Quàng Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 7 giờ, ngày 03-4-2018 Quàng Văn G đi bộ một mình từ nhà ở bản NN, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đến bản LC, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, G đi vào nhà một người phụ nữ dân tộc Thái tên D (có con đầu tên T) hỏi và mua được một lượng ma túy được gói bằng nilon màu xanh với giá là 200.000^{đ}. Sau khi mua được ma túy, G cầm gói ma túy trên tay trái rồi đi bộ về nhà. Khi vừa về đến nhà thì bị tổ công tác Công an xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đến yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra đã phát hiện và bắt quả tang Quàng Văn G về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng như đã nêu.

Bản cáo trạng số: 106/CT-VKS, ngày 27-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị cáo Quàng Văn G về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Quàng Văn G về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn G phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-4-2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Quàng Văn G;

Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,18 gam Hêrôin được niêm phong trong phong bì thư.

Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Quàng Văn G.

Ý kiến của bị cáo Quàng Văn G: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở lại với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Ngày 03-4-2018, Quàng Văn G; nơi cư trú: Bản NN, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,23 gam Heroin. Mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Quàng Văn G phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định :

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)……..

c) Hêrôine, côcaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Quàng Văn G, tàng trữ trái phép chất ma tuý với số lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma tuý và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 có mức án phạt tù từ 01 năm đến 05 năm đối với bị cáo Quàng Văn G.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quàng Văn G đã có tiền án chưa được xóa án tích, nay lại cố tình phạm tội do cố ý là tái phạm được quy định khoản 1 Điều 53 BLHS năm 2015 và là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo Quàng Văn G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015.

Song nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã được đi cải tạo nhiều lần về tội ma túy, biết rõ tác hại của ma tuý là Nhà nước cấm nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma tuý trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo Quàng Văn G đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 BLTTHS năm 2015.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Quàng Văn G còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo năm 2018, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy Quàng Văn G khai mua của một người phụ nữ dân tộc Thái tên D (có con đầu tên là Ti) tại bản LC, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La với giá là 200.000^{đ} vào ngày 03-4-2018. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành điều tra xác minh tại bản LC, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có một người phụ nữ tên Lường Thị D. Tuy nhiên hiện nay D không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết D đi đâu, làm gì. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La sẽ tiếp tục điều tra và sẽ có hình thức xử lý đối với D khi có căn cứ.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[3]. Về vật chứng vụ án: Đối với 0,18 gam Heroin được niêm phong trong phong bì thu giữ của bị cáo Quàng Văn G còn lại sau khi giám định là hàng quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Vận dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

[4]. Về án phí: Gia đình bị cáo Quàng Văn G là hộ nghèo năm 2018. Do vậy miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vận dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015 và khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn G phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quàng Văn G 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-4-2018 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

3. Về vật chứng: Tiêu hủy bột cục màu trắng là chất ma túy, loại chất Heroin, có khối lượng 0,18 gam, ký hiệu G2 đã được niêm phong trong một phong bì thư.

4. Về Án phí: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn G.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Quàng Văn G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lường Thị Hương